**TUẦN 6:** **CHỦ ĐỀ 1: THẾ GIỚI TUỔI THƠ**

**Bài 11: HANG SƠN ĐOÒNG – NHỮNG ĐIỀU KÌ THÚ (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

**– Đọc thành tiếng:** Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản thông tin này. Biết thể hiện ngữ điệu phù hợp, thể hiện sự say mê, ngưỡng mộ với vẻ đẹp kì vĩ của hang động được mệnh danh là đẹp nhất hành tinh; biết ngắt, nghỉ hơi hợp lí theo đúng mạch văn bản; tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng trong 1 phút;

**– Đọc hiểu:** Nhận biết được các thông tin nổi bật, hiểu nội dung của đoạn và văn bản, bộc lộ được ý kiến của bản thân về những thông tin đã tiếp nhận được sau khi đọc văn bản. Nhận biết được những thông tin nổi bật về hang Sơn Đoòng (niên đại của hang, độ lớn của hang và hệ sinh thái đặc biệt của hang), biết phân bố bố cục của văn bản, tìm được ý chính trong mỗi đoạn, hiểu được nội dung của từng đoạn, cũng như chủ đề của toàn bài đọc.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp đất nước thông qua những cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Giúp HS quan sát cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên ở hang Sơn Đoòng và từ đó khơi gợi trí tò mò, hứng thú để bước vào bài học mới.  - Cách tiến hành: | | | |
| **1.1. Khởi động:**  - GV cho HS xem video *Những sự thật thú vị về hang động Sơn Đoòng:*  [*https://www.youtube.com/watch?v=wEC2PGufN4s*](https://www.youtube.com/watch?v=wEC2PGufN4s)  - GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: *Trao đổi với bạn về những điều thú vị khi em biết đến hang động Sơn Đoòng.*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa SGK tr.56, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc:    *Bài đọc* ***Hang Sơn Đoòng – Những điều kì thú*** *đã nói về quá trình hình thành, kích thước rộng lớn và hệ sinh thái đặc biệt, nguyên sơ.* | | - HS xem video  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát tranh minh họa, lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe và ghi tên bài | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: giúp HS nhận biết giọng đọc, cách đọc, cách ngắt các câu đúng với nội dung văn bản  + Đọc được bài đọc trong nhóm và trước lớp.  - Cách tiến hành: | | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc với giọng đọc diễn cảm, thể sự tự hào, say mê, thích thú, tự hào, chú ý tới những chỗ ngắt nghỉ, các từ ngữ quan trọng trong văn bản.  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm và trả lời hai câu hỏi sau:  *(1) Theo em, văn bản này có mấy đoạn?*  Bài chia 4 đoạn, nhưng cấu trúc thành 3 phần (câu đầu là câu dẫn dắt người đọc vào nội dung văn bản).  + Đoạn 1: *từ đầu đến ngay dưới mặt đất.*  + Đoạn 2: *tiếp theo đến 40 tầng.*  + Đoạn 3: *phần còn lại.*  *(2) Trong 3 đoạn đó, trừ câu mở đầu, ba đoạn có điểm gì giống nhau? Theo em điểm đó thể hiện ý nghĩa gì cho nội dung của từng đoạn?*  – GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc một số từ khó: *Sơn Đoòng, vết đứt gãy, Rào Thương, sầm uất,…*  - Luyện đọc ngắt giọng ở những câu dài:  + Luyện đọc ngắt giọng ở những câu dài:  *Hang Sơn Đoòng/ được* ***hình thành*** *từ một vết đứt gãy của dãy Trường Sơn,/* ***bị dòng nước sông*** *Rào Thương* ***bào mòn liên tục****/ trong* ***một khoảng thời gian dài*** *(từ 2 đến 5 triệu năm).//*  *+ Cây cối ở đây khá mỏng manh,/ dù là cây thân gỗ.// Sơn Đoòng/ còn là nơi trú ngụ của nhiều loài động vật,/ trong đó/ có một số loài cá,/ nhện,/ cuốn chiếu,/ bọ cạp,.../ với đặc diểm chung là/ không có mắt/ và cơ thể trong suốt.//*  – GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm.  – GV nhận xét, tuyên dương | | | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS thảo luận trong 3 phút và trả lời hai câu hỏi của GV  - HS lắng nghe GV chia đoạn  - Ba đoạn đều có phần in đậm, chúng là chủ đề, là thông tin có ý nghĩa khái quát cho nội dung từng đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS luyện đọc từ khó  - HS luyện đọc câu dài  - HS đọc theo nhóm  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  - Giải nghĩa được một số từ khó.  - Đọc thầm lại bài đọc và trả lời các câu hỏi liên quan đến bài đọc.  - Nắm được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - Cách tiến hành: | | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  **+ Rừng nguyên sinh:** rừng tự nhiên chưa hoặc ít bị tác động bởi con người, chưa làm thay đổi cấu trúc của rừng.  **+ Trú ngụ:** chốn nương náu, trú ẩn. | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS cùng GV giải nghĩa một số từ khó. | | |
| **3.2. Tìm hiểu bài:**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những câu được in đậm trong văn bản cho biết điều gì?  + Câu 2:  + Câu 3: Những chi tiết nào cho thấy hang Sơn Đoòng rất lớn?  + Câu 4: Nêu những điều đặc biệt của hệ sinh thái trong hang Sơn Đoòng.  + Câu 5: Tưởng tượng em là hướng dẫn viên du lịch, hay giới thiệu hang Sơn Đoòng với du khách.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt:  ***Bài đọc cung cấp thông tin về niên đại, độ lớn và hệ sinh thái đặc biệt của hang Sơn Đoòng. Qua bài đọc, ta càng thêm tự hào trước vẻ đẹp thiên nhiên của đất nước Việt Nam.***  **3.3. Luyện đọc lại:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm văn bản: Giọng đọc ngạc nhiên, nghi vấn, bất ngờ về hang Sơn Đoòng chứa nhiều điều kì thú.  + Giáo viên đọc mẫu.  + HS luyện đọc diễn cảm đoạn theo cặp.  + Thi chọn người đọc hay nhất  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp. | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những câu in đậm cho biết 3 nội dung chính của bài, cũng là 3 điều kì thú về hang Sơn Đoòng: niên đại của hang (đoạn 2); độ lớn của hang (đoạn 3); hệ sinh thái đặc biệt của hang (đoạn 4).  + Hang Sơn Đoòng được hình thành từ:  •Vết đứt gãy của dãy Trường Sơn  •Bị nước song Rào Thương bào mòn liên tục trong nhiều năm liền (từ 2 đến 5 triệu năm)  + Những chi tiết cho thấy hang Sơn Đoòng rất lớn là:  •Chiều dài ước tính 9 ki-lô-mét.  •Thể tích 38,5 triệu mét khối.  •Có thể chứa tới 68 máy bay Bô-ing 777 hoặc cả khu phố sầm uất với những tòa nhà cao 40 tầng.  + Sơn Đoòng sở hữu hệ sinh thái đặc biệt, nguyên sơ. Trong hang có cả một khu rừng nguyên sinh với động thực vật rất phong phú và khác lạ. Cụ thể: thực vật rất mỏng manh, động vật không có mắt và cơ thể trong suốt.  + HS làm việc nhóm để thực hiện câu 5.  - HS lắng nghe  - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS nghe Gv hướng dẫn.  + HS cùng nhau đọc diễn cảm  + HS bình chọn  - HS lắng nghe | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Hang Sơn Đoòng – Những điều kì thú.”  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà : Chia sẻ với người thân về bài đọc.  + Đọc trước Tiết 2: Luyện từ và câu – Luyện tập về đại từ (tiếp theo). | | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố lại kiến thức về từ đồng nghĩa; biết sử dụng các từ đồng nghĩa trong những

tình huống cụ thể.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên được thể hiện trong ngữ liệu của bài tập

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tvề từ đồng nghĩa ứng dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Củng cố được những hiểu biết về từ đồng nghĩa mà HS đã được tìm hiểu ở tiết trước. Khơi gợi trí tò mò, sự hứng thú của HS.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Ai giỏi nhất?***  - GV phát phiếu học tập dưới đây và yêu cầu HS làm việc nhóm.  *Tìm và nối các cột từ có ý nghĩa tương đồng ở cột A với các từ ở cột B?*   |  |  | | --- | --- | | **A** | **B** | | Má, u, bầm | Tàu hỏa | | Cha, thầy | Mẹ | | Xe lửa | Bố | | Hùm, cọp | Hổ |   -GV mời các nhóm chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá và gợi ý thêm:  *+ Má, u, bầm – mẹ.*  *+ Cha, thầy – bố.*  *+ Xe lửa – tàu hỏa.*  *+ Hùm, cọp – hổ.*  *- GV nêu câu hỏi: Theo em, các từ có nghĩa tương đồng (giống nhau) như vậy được gọi là từ gì?*  - GV giới thiệu bài học mới và ghi tên bài học mới. | - HS tham gia chơ  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời.  - HS trả lời  - HS lắng nghe, tiếp thu. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  - Giúp HS nhận ra, biết sử dụng và đánh giá được tác dụng về từ đồng nghĩa trong bài tập.  - Vận dụng kiến thức đã học làm cái bài tập và câu hỏi liên quan  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc yêu cầu của BT1 dưới đây: *Chọn từ thích hợp thay cho bông hoa trong mỗi thành ngữ dưới đây:*  ***G:*** *Từ cần tìm đồng nghĩa với từ in đậm trong mỗi thành ngữ*    + GV tổ chức cho HS thảo luận, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.  + GV mời 1 – 2 HS chữa bài trước lớp, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung ( nếu có).  + GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *a. Ngày* ***lành*** *tháng* ***tốt***  *b. Năm* ***lần*** *bảy* ***lượt***  *c. Sóng* ***yên*** *biển* ***lặng***  *d.* ***Cầu*** *được* ***ước*** *thấy*  *e. Đao* ***to*** *búa* ***lớn***  *g. Đi đến* ***nơi*** *về đến* ***chốn***  - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc yêu cầu BT2: *Tìm từ đồng nghĩa với mỗi từ in đậm trong đoạn thơ dưới đây:*  *Góc sân* ***nho nhỏ*** *mới xây*  *Chiều chiều em đứng nơi này em* ***trông***  *Thấy trời xanh biếc* ***mênh mông***  *Cánh cò chớp trắng trên sông Kinh Thầy …*  *(Trần Đăng Khoa)*  + GV tổ chức cho HS thảo luận, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.  + GV mời 1 – 2 HS chữa bài trước lớp, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung ( nếu có).  + GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:   * *Đồng nghĩa với nho nhỏ: nhỏ bé, bé nhỏ, be bé,…* * *Đồng nghĩa với trông: nhìn, xem, coi,…* * *Đồng nghĩa với mênh mông: bao la, bát ngát, mông mênh,…*   - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc yêu cầu BT3: *Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn thành đoạn văn*    + GV cho HS hoạt động theo nhóm *Mảnh ghép* và các nhóm ghi lại kết quả thảo luận vào VBT.  + GV tập hợp lại các đáp án của từng nhóm và yêu cầu HS phát biểu.  + GV nhận xét, chốt đáp án:  *Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa* ***bé nhỏ****, mềm mại, rơi như nhảy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đan xuống mặt đất. Mặt đất đã* ***khô cằn*** *bỗng thức dậy, âu yếm đón lấy những giọt mưa ấm áp,* ***trong lành****. Mặt đất lại* ***dịu mềm****, lại cần mẫn tiếp nhựa sống cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã mang lại cho cây* ***sức sống*** *tràn đầy. Và cây trả nghĩa cho mùa bằng cả mùa hoa thơm trái ngọt.*  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ BT4: *Viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một cảnh đẹp thiên nhiên, có sử dụng 2 – 3 từ đồng nghĩa*.  + GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hoàn thiện.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. | | - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ hoạt động.  - HS thảo luận nhóm  - HS chia sẻ trước lớp  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - Hs đọc yêu cầu bài tập  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc đề bài.  - HS đọc đề bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu câu hỏi: Trong câu văn dưới đây, từ nào đồng nghĩa với nhau?  *Cánh đồng làng em rộng bát ngát, trải dài bao la vô tận, gợi một cảm giác xanh ngợp tới chân trời.*  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Từ đồng nghĩa: Bát ngát – bao la  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**---------------------------------------------------**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT MỞ BÀI VÀ KẾT BÀI CHO BÀI VĂN TẢ PHONG CẢ NH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách viết mở bài và kết bài cho bài văn tả phong cảnh

- Nắm được thành thạo cấu tạo, hình thức của một bài văn tả phong cảnh.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm vài tả phong cảnh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại cách viết mở bài và kết bài tả cây cối, con vật đã học ở lớp 4.  - GV mời các nhóm chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá và gợi ý thêm:  *+ Mở bài: trực tiếp và gián tiếp.*  *+ Kết bài: mở rộng và không mở rộng.*  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: *Các em đã biết hai cách mở bài (mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp) và hai cách kết bài (kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng) cho bài văn miêu tả (tả cây cối, tả con vật). Tiết học này, các em tiếp tục tìm hiểu và luyện tập viết mở bài và kết bài cho bài văn tả phong cảnh.* | - HS nhắc lại kiến thức đã học.  - HS chú ý lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  - Nắm được các cách viết mở bài và kết bài cho bài văn tả phong cảnh.  - Nắm được kĩ thuật viết mở bài và kết bài.  - Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **-** GV tổ chức cho HS xác định yêu cầu của BT1: *So sánh các cách mở bài và kết bài dưới đây. Em thích cách viết nào hơn? Vì sao?*    + GV tổ chức hoạt động cho HS theo kĩ thuật *Mảnh ghép* và *Khăn trải bàn*   * *1/2 lớp sẽ đi so sánh mở bài* * *1/2 lớp sẽ đi so sánh kết bài* * *2 nhóm tập hợp đáp án và rút ra kết luận*   + GV mời các nhóm đại diện lên trình bày kết quả, nhóm khác lắng nghe và nhận xét.  + GV nhận xét, chốp đáp án:  *Về mở bài: Hai cách mở bài đều giới thiệu tên phong cảnh, cũng là địa điểm có phong cảnh và những cảnh vật nổi bật, để lại ấn tượng cho mọi người nhất (nơi có nhiều hoa, nhiều thông và nhiều hồ nước đẹp). Mỗi cách mở bài có ưu điểm riêng:*   * *Mở bài trực tiếp: ngắn gọn nhưng hàm súc, dễ nhớ và tạo ấn tượng mạnh.* * *Mở bài gián tiếp: đoạn văn có nhiều câu hơn, có nhiều thông tin hơn.*   *Về kết bài: Hai cách kết bài đều nhấn mạnh ấn tượng về vẻ đẹp của phong cảnh. Mỗi cách kết bài đều có cái hay riêng.*   * *Kết bài không mở rộng: ngắn gọn, súc tích, gây ấn tượng với người đọc.* * *Kết bài mở rộng: làm cho ý của kết bài phong phú hơn, tạo kết nối với người đọc dễ dàng hơn.*   - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. | | - HS đọc và xác định yêu cầu đề bài  - HS hoạt động theo nhóm  - HS trình bày trước lớp  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và tiếp thu | |
| **-** GV tổ chức hoạt động cho HS xác định yêu cầu nhiệm vụ BT2:  *Viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài Bốn mùa trong ánh nước.*  - GV chia nhóm cho HS thảo luận, cả lớp chia làm bốn nhóm thực hiện kĩ thuật *Mảnh ghép:*  *+ 1/2 lớp viết mở bài gián tiếp*  *+ 1/2 lớp viết kết bài mở rộng*  - GV gợi ý cho HS cách viết:  *+ Đối với mở bài gián tiếp, HS cần đưa những câu thơ/ châm ngôn/ ca dao/ tục ngữ/ thành ngữ để dẫn dắt, giới thiệu về phong cảnh Hồ Hoàn Kiếm, đưa ra những điển tích điển cố về Hồ Hoàn Kiếm, hoặc gợi ra những câu chuyện liên quan đến Hồ Hoàn Kiếm.*  *+ Đối với kết bài mở rộng, HS có thể giải thích vì sao người dân mọi miền đất nước về thăm Hà Nội bao giờ cũng đến Hồ Hoàn Kiếm, những giá trị vật chất, tinh thần và văn hóa của Hồ Hoàn Kiếm, tưởng tượng sau này lớn lên và nhớ về Hồ Hoàn Kiếm cùng những kỉ niệm đã có Hồ Hoàn Kiếm.*  - GV mời đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét. GV tuyên dương những nhóm làm việc nghiêm túc, đạt hiệu quả; nhắc nhở những nhóm làm việc chưa có hiệu quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. | | - HS xác định yêu cầu đề bài  - GV thảo luận nhóm  - HS trình bày trước lớp  - HS lắng nghe | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Rút ra được những lưu ý khi viết mở bài và kết bài cho bài văn tả phong cảnh.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giao nhiệm vụ HS đọc BT3: *Trao đổi về cách viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài văn tả phong cảnh:*  ***G:***  *Khi viết mở bài gián tiếp, có thể bắt đầu như thế nào để dẫn vào phần giới thiệu phong cảnh?*   * *Nhớ về một số nơi có phong cảnh đẹp em từng đến thăm hoặc được xem trên ti vi, trong tranh ảnh,…* * *Nghe một bài hát hoặc đọc một bài thơ, bài văn,… có nhắc đến vẻ đẹp của cảnh vật thiên nhiên,…*   *Khi viết kết bài mở rộng, nên mở rộng theo hướng nào?*   * *Nghĩ về những người thầm lặng góp sức, chung tay giữ gìn, bảo vệ vẻ đẹp của cảnh vật thiên nhiên,…* * *Tưởng tượng về những thay đổi của cảnh vật thiên nhiên theo thời gian,…*   + GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, thống nhất kết quả.  + GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. | | | - HS đọc nhiệm vụ BT.  - Hs thảo luận nhóm  - HS chia sẻ kết quả trước lớp  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Chia sẻ với người thân dàn ý bài viết của em và trao đổi về cách sáng tạo cho câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc và yêu cầu **BT4:** Chia sẻ với người thân nội dung mở bài và kết bài em đã viết:  + GV tổ chức cho HS trao đổi, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.  + GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).  + GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  - Dặn dò bài về nhà. | - HS xác định yêu cầu BT.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ đáp án.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu. | | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**BÀI 12: NHỮNG HÒN ĐẢO TRÊN VỊNH HẠ LONG**

**TIẾT 1 + 2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Những hòn đảo trên vịnh Hạ Long*. Biết đọc diễn cảm, phù hợp với nội dung; tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng trong 1 phút; biết nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng, giàu sức gợi tả, gợi cảm, giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp độc đáo của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long.
* Nhận biết được nội dung chính của bài đọc: vẻ đẹp kì thú như “trời bày đất đặt” của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long.
* Cảm nhận được cách sử dụng những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp so sánh, nhân hóa,… của tác giả trong việc miêu tả hình dáng, sự sắp xếp kì thú của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long.

**2. Năng lực chung:**

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

* Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trước vẻ đẹp kì thú của thiên nhiên ; niềm tự hào về danh lam thắng cảnh của đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV Tiếng Việt 5.
* Tranh ảnh minh họa bài đọc.
* Tranh, ảnh, bài thơ, bài văn,…về thiên nhiên, cuộc sống.
* Tranh ảnh minh họa về vịnh Hạ Long.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

* SGK Tiếng Việt 5.
* Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem video *Giới thiệu Vịnh Hạ Long – Di sản thiên nhiên độc đáo*:  <https://www.youtube.com/watch?v=tqHdUvvHfpE>  - GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: *Em hãy giới thiệu cảnh đẹp vịnh Hạ Long?*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa SGK tr.60, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc:  *Quê hương Việt Nam chúng ta thật nhiều cảnh đẹp, phong phú. Mỗi nơi mang vẻ đẹp đặc trưng của từng vùng. Bài đọc “****Những hòn đảo trên Vịnh Hạ Long****” đã miêu tả vẻ đẹp kỳ thú của những hòn đảo, đầy sống động và có những câu chuyện sự tích huyền bí.* | - HS lắng nghe video.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến trước lớp, các HS khác lắng nghe.  - HS quan sát tranh minh họa, lắng nghe và tiếp thu.. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Giúp HS đọc đúng và diễn cảm bài Những hòn đảo trên vịnh Hạ Long, biết  nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng, giàu sức gợi tả , gợi cảm, giúp người đọc cảm  nhận được vẻ đẹp độc đáo của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc**  - GV đọc mẫu lần 1:  - GV HD đọc: đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở  những từ ngữ gợi vẻ đẹp kì thú của những hòn đảo trên  vịnh Hạ Long.  - GV chia đoạn: 3 đoạn:  + Đoạn 1: Từ “Vịnh Hạ Long” cho đến “rồng chầu, phượng múa”  + Đoạn 2: Từ “Đảo có chỗ sừng sững” cho đến “neo thuyền, phơi lưới”  + Đoạn 3: tiếp theo đến “*một sự tích huyền bí”*  + Đoạn 4: Còn lại  – GV hướng dẫn đọc:  + Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, Ví dụ:  “ngăn khơi với lộng, nối mặt biển với chân trời”; “lúc neo  thuyền, phơi lưới”; “ông lão trầm tĩnh”,...  + Đọc diễn cảm, ngắt nghỉ phù hợp, Ví dụ:  “Có chỗ/ đảo **dàn ra thưa thớt**,/ hòn này với hòn kia biệt  lập, /xa trông như quân cờ **bày chon von** trên mặt biển.”  “Có hòn trông như đôi gà /đang **xoè cánh chọi nhau** trên  mặt nước/ (hòn Gà Chọi);/ có hòn **bề thế** như mái nhà/  (hòn Mái Nhà);/ có hòn**/ chông chênh** như con cóc ngồi  bờ giếng/ (hòn Con Cóc), /có hòn/ như ông lão trầm  tĩnh ngồi câu cá /(hòn Ông Lã Vọng)  + ...  – GV hướng dẫn 2 HS đọc trước lớp (đọc nối tiếp các  đoạn trong bài).  – GV nhận xét việc đọc của các nhóm/ cả lớp | - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS quan sát  - HS đọc từ khó.  - HS diễn cảm  -Hs đọc nối tiếp đoạn  - HS lắng nghe |
| **2.2. Đọc hiểu**  - Mục tiêu:  + Giúp HS nhận biết được nội dung chính của bài đọc: vẻ đẹp kì thú như “trời bày đất đặt” của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long. Cảm nhận được cách sử dụng những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp so sánh, nhân hoá... của tác giả trong việc miêu tả hình dáng, sự sắp xếp kì thú của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long  - Cách tiến hành: | |
| **Hướng dẫn tìm hiểu nghĩa của từ ngữ:**  - GV hỏi HS còn có từ ngữ nào trong bài mà chưa hiểu hoặc cảm thấy khó hiểu, GV có thể giải thích hoặc hướng dẫn tra từ điển để hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài.  Ví dụ:  + Trường thành: bức thành dài và vững chắc  + Khơi: vùng biển xa bờ.  + Lộng: vùng biển gần bờ  + Khuất khúc (tính từ): có nhiều đoạn quanh co, gấp khúc.  + Chon von (tính từ): trơ trọi ở trên cao, không có chỗ dựa chắc chắn  - GV có thể hướng dẫn HS tìm hiểu bố cục bài văn trước khi trả lời các câu hỏi dưới bài đọc  + Đoạn thứ nhất: Giới thiệu bao quát về vịnh Hạ Long với rất nhiều hòn đảo được xếp đặt độc đáo.  + Đoạn 2 và 3: Miêu tả bao quát toàn cảnh đảo trên vịnh Hạ Long và miêu tả hình dáng một số hòn đảo có hình dáng đặc biệt.  + Đoạn 4: Khẳng định Hạ Long là một bộ phận của non sông Việt Nam mà chúng ta yêu quý, bảo vệ, giữ gìn  **- Hướng dẫn trả lời các câu hỏi đọc hiểu**  - GV tổ chức cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm hoặc nhóm nhỏ để trả lời từng câu hỏi trong PHT dưới đây:  + Câu 1: Tìm câu văn miêu tả bao quát về đảo ở vịnh Hạ Long. Câu văn đó giúp em hình dung được những gì về vịnh Hạ Long?  + Câu 2: Những hòn đảo ở Hạ Long được tạo hóa xếp đặt thú vị như thế nào? Bằng cách nào, tác giả giúp ta cảm nhận được điều đó?  + Câu 3: Dựa vào bài đọc, em hãy miêu tả hình dáng một số hòn đảo ở Hạ Long?  + Câu 4: Khi ngắm đảo ở vịnh Hạ Long, vì sao tác giả có cảm giác được “chiêm ngưỡng một thế giới sống động đã trải qua hàng triệu năm hóa đá”?  + Câu 5: Chủ đề của bài Những hòn đảo trên vịnh Hạ Long là gì? Chọn đáp án đúng.  A. Vẻ đẹp kì thú của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long.  B. Sự thơ mộng, huyền bí của sóng nước Hạ Long.  C. Sức cuốn hút của thiên nhiên Hạ Long đối với du khách.  D. Những cảnh đẹp có một không hai của thiên nhiên.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Bài đọc cho thấy vẻ kì thú của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long. Mỗi hòn đảo lại mang một dáng hình, vẻ đẹp riêng và chúng được xếp đặt vô cùng đặc sắc. Qua bài đọc, ta càng thêm tự hào trước thắng cảnh của đất nước Việt Nam.*** | - Hs lắng nghe GV giải thích để hiểu nghĩa của từ ngữ. Có thể tra từ điển.  - HS chú ý lắng nghe  + Trên một diện tích hẹp, mọc lên hàng nghìn đảo nhấp nhô, khuất khúc như rồng chầu, phượng múa.  +   |  |  | | --- | --- | | *Trên một diện tích hẹp, mọc lên* ***hàng nghìn đảo nhấp nhô, khuất khúc như rồng chầu, phượng múa.*** | *Câu văn sử dụng biện pháp so sánh.* | | ***Đảo có chỗ sừng sững, chạy dài như bức tường thành vững chãi,*** *ngăn khơi với lộng, nối mặt biển với chân trời.* | *Câu văn sử dụng biện pháp so sánh.* | | *Có chỗ* ***đảo dàn ra thưa thớt****, hòn này với hòn kia biệt lập, xa trông* ***như quân cờ bày chon von trên mặt biển****.* | *Câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa và so sánh.* | | *Có chỗ* ***đảo quần tụ lại, xúm xít như vạn chài lúc neo thuyền, phơi lưới****.* | *Câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa và so sánh.* |      |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Có hòn chông chênh như con cóc ngồi bờ giếng (hòn Con Cóc)* | *Có hòn trông như đôi gà đang xòe cánh chọi nhau trên mặt nước (hòn Gà Chọi)* | *Có hòn như ông lão trầm tĩnh ngồi câu cá (hòn Ông Lã Vọng).* |   *+* Khi ngắm đảo ở Hạ Long, tác giả có cảm giác được chiêm ngưỡng một thế giới sống động đã trải qua hàng triệu năm hóa đá vì hình dáng mỗi hòn đảo trên vịnh Hạ Long đều giống hình người hoặc vật quen thuộc (hình ảnh mái nhà, hình ảnh ông lão ngồi câu cá, hình con cóc, con gà, con rùa, con thiên nga,…). Những hòn đảo tụ họp lại bên nhau làm hiện lên thấp thoáng hình ảnh của sự sống là vậy.  + Chọn đáp án A  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  -HS lắng nghe |
| **2.3. Luyện đọc lại.**  - GV tổ chức cho HS đọc cả bài và xác định giọng đọc đoạn này: Đọc diễn cảm cả bài đọc thể hiện được điểm độc đáo của những hòn đảo trên vịnh Hạ Long.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp cả bài.  - GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc cả bài, các HS khác lắng nghe, nhận xét (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp.toàn bài trước lớp. | - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **3. Luyện tập**  - Mục tiêu: giúp HS củng cố lại nội dung của toàn bài  + Ôn tập lại kiến thức về từ đồng nghĩa và cách sử dụng chúng.  - Cách tiến hành: | |
| *+ Bài 1: Nêu tác dụng của các từ ngữ sau trong việc miêu tả những hòn đảo trên vịnh Hạ Long.*    *+ Bài 2: Tìm trong các từ dưới đây những cặp từ đồng nghĩa*    *+ Bài 3: Đặt câu với 1 cặp từ đồng nghĩa em tìm được ở bài tập 2* | - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - Các từ có âm đầu hoặc vần giống nhau, tạo sự độc đáo về âm điệu khi đọc, đồng thời các từ này đều giàu sức gợi tả, giúp người đọc hình dung được hình dáng, sự xếp đặt thú vị của các hòn đảo trên vịnh..  - trầm tĩnh, trầm lặng  - quần tụ, quây quần  - vững chắc, vững chãi  - ngắm nhìn, chiêm ngưỡng  - Dân cư quần tụ đông đúc dọc hai bên bờ sông.  - Cả gia đình quây quần bên nhau cùng thưởng thức bữa tối ấm cúng. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV có thể khích lệ HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc bài đọc.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi các em có  nhiều cố gắng hoặc có nhiều đóng góp để tiết  học hiệu quả.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS có thể phát biểu các ý kiến khác nhau.  - HS lắng nghe. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: Viết bài văn tả phong cảnh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách quan sát phong cảnh để chuẩn bị cho bài văn tả phong cảnh.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm bài văn tả phong cảnh

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng cảnh đẹp thiên nhiên xung quanh em.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Trồng cây trang trí lớp” để khởi động.  + Có mấy cách mở bài trong bài văn tả cây cối và tả con vật.  + Đâu không phải kiểu kết bài trong bài văn miêu tả con vật?  + Cách viết bài văn tả phong cảnh thường có mấy phần?  – GV nêu nhiệm vụ của tiết học: *Ở tiết học*  *này, các em luyện tập cách quan sát phong*  *cảnh ghi chép kết quả quan sát để có nội dung viết bài văn tả phong cảnh ở những tiết học tiếp theo.* | - HS tham gia trò chơi  + C. 2 cách  + B. Kết bài gián tiếp  + C. Mở bài, thân bài, kết bài  - Hs lắng nghe | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Giúp HS biết cách quan sát phong cảnh: quan sát những gì, quan sát theo trình tự nào, huy động những giác quan nào để quan sát, cảm nhận các đặc điểm của phong cảnh, cách ghi chép kết quả quan sát,...  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm ý cho bài văn**  - GV đọc yêu cầu đề bài: *Yêu cầu: Quan sát một cảnh ao hồ, song suối hoặc biển đảo và ghi lại kết quả quan sát.*  **-** GV tổ chức cho HS đọc yêu cầu BT1: *Chuẩn bị*   * *Lựa chọn phong cảnh để quan sát (cảnh ao, hồ, sông, suối, biển, đảo,…).* * *Lựa chọn cách quan sát (trực tiếp hoặc qua tranh ảnh, video,…)* * *Lựa chọn trình tự quan sát.*   *a. Theo không gian:*   * *Từ bao quát toàn cảnh đến từng chi tiết, từng bộ phận (hoặc ngược lại).* * *Từ gần đến xa (hoặc ngược lại).* * *Từ trái qua phải (hoặc ngược lại).*   *b. Theo thời gian:*   * *Theo thời gian trong ngày.* * *Theo các mùa trong năm.* * *Theo sự thay đổi của phong cảnh trong mỗi lần quan sát*   + GV tổ chức hoạt động cho HS theo nhóm đôi, yêu cầu HS viết vào VBT.  + GV gợi ý cho HS:   * *Chọn phong cảnh để quan sát.* * *Xác định các quan sát: quan sát trực tiếp, qua tranh ảnh, video,…* * *Lựa chọn trình tự quan sát.* * *Chuẩn bị phiếu ghi kết quả quan sát.*   + GV mời 1 – 2 nhóm HS trình bày, các nhóm HS lắng nghe và nhận xét.  + GV nhận xét, chốt kiến thức:  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ BT2: *Quan sát và ghi lại kết quả quan sát:*  *=*  + GV tổ chức hoạt động nhóm đôi cho HS, trình bày ý kiến trước cả lớp.  + GV gợi ý cho HS:   * *Khi quan sát phong cảnh, cần sử dụng các giác quan để nhận biết các đặc điểm của phong cảnh.* * *Khi nêu đặc điểm cụ thể của từng sự vật, hiện tượng, ngoài việc nêu các từ ngữ gợi tả đặc điểm của phong cảnh có thể sử dụng hình ảnh so sánh, nhân hóa.* * *Lựa chọn những chi tiết tiêu biểu về đặc điểm bao quát toàn cảnh, về đặc điểm của một số sự vật, hiện tượng,… tiêu biểu, làm nên vẻ đẹp riêng của phong cảnh.*   + GV mời 1 – 2 HS phát biểu ý kiến.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS, chốt kiến thức cho HS: | | - HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS đọc nhiệm vụ BT  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe gợi ý của GV.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ của BT.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS đọc gợi ý của GV.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 2: Trao đổi bài viết**  **-** GV tổ chức cho HS xác định yêu cầu của BT3: *Trao đổi về kết quả quan sát:*   * *Cảnh vật được quan sát.* * *Đặc điểm của cảnh vật.*   + GV cho HS thảo luận, tìm ý trả lời theo hướng dẫn.  + GV gọi 1 – 2 HS trình bày ý kiến.  + GV nhận xét, chốt đáp án:  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. | | - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV có thể khích lệ HS chia sẻ theo các yêu cầu sau:  + Cách quan sát để nhận biết những đặc điểm riêng của một phong cảnh nào đó.  + Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc quan sát (Ví dụ: Đây là một khâu quan trọng, không thể thiếu để viết được bài văn tả phong cảnh hay).  – GV nhắc HS: Tìm đọc các đoạn văn, bài văn tả phong cảnh trong sách báo hoặc trong sách Tiếng Việt đã học ở các lớp trước | - Từng em chia sẻ những điều em biết về cách quan sát phong cảnh và ý nghĩa của việc quan sát trước khi viết bài văn miêu  tả phong cảnh.  – Tìm đọc các đoạn văn, bài văn tả phong cảnh theo hướng dẫn của GV | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE: BẢO TỒN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách thảo luận vấn đề bảo tồn động vật hoang dã.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm trình bày ý kiến trước lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý và bảo vệ những loài động vật hoang dã

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV chiếu đoạn clip về nguy cơ tuyệt chủng của các loài động vật hoang dã, HS xem và trả lời câu hỏi:  *+ Theo em, đoạn clip vừa xem đã phản ánh tình trạng gì của các loài động vật hoang dã? Muốn các loài động vật hoang dã không phải đối diện với tình trạng đó, chúng ta cần làm gì?*  - GV nhận xét câu trả lời, dẫn dắt HS vào bài và ghi tên bài lên bảng. | - HS xem video  - Đoạn clip trên phản ảnh tình trạng các loài động vật đang dần biến mất, có nguy  cơ tuyệt chủng. Muốn các loài động vật đó không bị tuyệt chủng, chúng ta cần có những biện pháp bảo vệ chúng  - HS lắng nghe và ghi tên bài | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các kiến thức liên quan đến chủ đề bảo tồn các loài động vật.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị các tư liệu về động vật hoang dã**  - GV giao nhiệm vụ cho HS ở BT 1 theo những yêu cầu sau:  + *Tìm hiểu về động vật hoang dã và việc bảo tồn động vật hoang dã qua sách báo, in-tơ-nét:*  ***G:*** *Một số cuốn sách về động vật hoang dã: Sinh vật trú ẩn và săn mồi (Rắt Ô-oen), Khám phá rừng già – Động vật hoang dã (Xti Pa-cơ),…*  *+ Ghi chép các thông tin quan trọng về những hoạt động bảo vệ động vật hoang dã.*  **-** GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân:  + *Chọn một loài động vật hoang dã và vấn đề đang bị đe dọa đối với loài động vật này. Khi giới thiệu loài động vật hoang dã, làm rõ vai trò của chúng đối với cuộc sống?*  *+ Những nội dung cần lưu ý khi nhắc tới việc bảo tồn:*   * *Nêu rõ lý do tại sao loài động vật ấy cần được bảo tồn? VD: bị săn bắn, khai thác bừa bãi; môi trường sống bị ảnh hưởng bởi thiên nhiên và con người,….* * *Chỉ ra các hoạt động bảo tồn? VD: kêu gọi, tuyên truyền, xây các bảo tàng, khu bảo tồn,…*   - GV mời 1 – 2 HS trình bày bài làm của mình, các HS khác theo dõi và nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. | | - HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS trình bày bài làm của mình.  - HS lắng nghe, tiếp thu. | |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS ở BT2: *Thảo luận:*   * *Người điều hành nêu nội dung thảo luận.* * *Từng bạn trình bày ý kiến đã chuẩn bị. Ví dụ:* * *Thực tế: Nhiều loài động vật đang có nguy cơ tuyệt chủng, bị săn bắt, buôn bán trái phép; rừng bị chặt phá khiến môi trường sống của động vật hoang dã bị đe dọa;…* * *Những việc cần làm: Lập các khu bảo tồn; tuyên truyền vận động không chặt phá rừng, không săn bắt, không buôn bán động vật hoang dã;…* * *Cả nhóm trao đổi, góp ý và thống nhất ý kiến:* * *Khẳng định tầm quan trọng của việc bảo tồn động vật hoang dã.* * *Nhấn mạnh những việc cần làm để bảo tồn động vật hoang dã.*   - GV gợi ý cho HS:   * *Nêu hiện trạng của loài động vật đó.* * *Những việc cần làm* * *Vai trò của chúng* * *Nhấn mạnh việc bảo tồn động vật hoang dã*   - GV tổ chức hoạt động thảo luận cho HS, GV khuyến khích HS nêu câu hỏi và có những phản biện thể hiện quan điểm cá nhân.  - GV mời 1 – 2 HS đọc bài cá nhân của mình, các HS theo dõi và cho ý kiến.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS. | | - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS lắng nghe hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS lắng nghe, tiếp thu. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + HS củng cố kiến thức đã học và thực hành trên lớp.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 3: Đánh giá các câu chuyện kể**  - GV giao nhiệm vụ cho HS ở BT3: Đánh giá    - GV tổ chức hoạt động cho HS hoạt động theo nhóm đôi, GV gợi ý cho HS:  + Những thông tin quan trọng đối với việc bảo tồn động vật hoang dã  + Những ý kiến hay về việc làm thế nào để bảo tồn động vật hoang dã  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu ý kiến, các HS khác lắng nghe.  - GV đánh giá, nhận xét hoạt động của HS | | | - HS đọc nhiệm vụ của BT.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, phát biểu ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS: Sưu tầm tranh ảnh và tìm đọc thêm những thông tin về vịnh Hạ Long  + GV tổ chức hoạt động cho HS bằng kĩ thuật Phòng tranh và Mảnh ghép:  + GV gợi ý cho HS:  • Sưu tầm các ảnh về vịnh Hạ Long  • Tổng hợp các thông tin trong sách. báo, in – tơ – net về vịnh Hạ Long  + GV mời 1 – 2 HS phát biểu.  - GV nhận xét, chốt hoạt động của HS. | - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS thực hiện hoạt động  - HS làm theo gợi ý của GV.  - HS phát biểu ý kiến  - HS lắng nghe, tiếp thu. | | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................